

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST.

Ngày: 26/02/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên.

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Hoàng C (tên gọi khác: không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06/9/1981. Tại Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không.

Nơi cư trú: Khu P1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T (chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1942; Bị cáo là con út trong gia đình có 09 anh chị em và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

+ Ngày 28/02/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện L đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm giáo dục Lao động Xã hội Đồng Nai thuộc sở lao động thương binh xã hội về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 16/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2017 và buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 11/12/2018, C chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 07 giờ, ngày 31/10/2023, C điều khiển xe mô tô biển số 60G1-440.10 từ nhà tại khu P1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến khu vực B, Thành Phố Hồ Chí Minh, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói Heroin với giá 1.000.000 đồng và 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, C cất giấu 02 (hai) gói ma túy vào túi quần trước bên trái về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi C điều khiển xe thông đến km 10+200 đường T, thuộc ấp X, xã P2, huyện N thì tổ tuần tra giao thông Công an huyện N ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần trước bên trái mà C đang mặc có 02 (hai) gói nylon bên trong có chất bột màu trắng là ma túy mua nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C.

Tại Kết luận giám định số 2437/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1) và 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M2) có các chữ ký của Võ Hoàng C, Sơn H3 và dấu tròn đỏ của công an xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai gửi đến giám định là ma túy: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1) có khối lượng 0,2431gam, loại: Methamphetamine; Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M2) có khối lượng 1,7917gam, loại: Heroin.

* Vật chứng vụ án:

+ 01 gói nylon kích thước khoảng 3cmx4cm bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon kích thước khoảng 2cmx4cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

+ 01 xe mô tô biển số 60G1-440.10, xe này C mượn của anh trai là Võ Hoàng V, anh V không biết C mượn đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho anh V là có căn cứ.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSNT ngày 26/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Võ Hoàng C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Hoàng C mức án tù từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2437/KL-KTHS ngày 06/11/2023 có dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) có ghi họ tên Phạm Thị Hương M.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng C khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 11 giờ, ngày 31/10/2023, tại km 10+200 đường Tôn Đức Thắng, thuộc ấp X, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Võ Hoàng C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2431gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,7917gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Hoàng C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn cất giấu trái phép trong người để sử dụng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước. Xét thấy, bị cáo là đối tượng từng sử dụng trái phép chất ma túy nên có nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2437/KL-KTHS ngày 06/11/2023 có dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) có ghi họ tên Phạm Thị Hương M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

[4] Về án phí: Bị cáo Võ Hoàng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng C **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/10/2023.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2437/KL-KTHS ngày 06/11/2023 có dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) có ghi họ tên Phạm Thị Hương M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hoàng C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. N;
- Công an H. N;
- Chi cục THADS H. N;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương